

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23-02- 2024
“ V/v tuyên bố không công nhận
quan hệ cha – con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đường Ngọc Đại

2/ Ông Nguyễn Xuân Thịnh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc “tuyên bố không công nhận quan hệ cha – con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phùng N, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn 1, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị đơn: Chị Trần Quỳnh A, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 01, đường H, tổ 4, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Phùng N xác định:

Năm 2017, anh và chị Trần Quỳnh A kết hôn, có đăng ký tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống, do anh nghi ngờ chị Quỳnh A không chung thủy nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và anh chị quyết định ly hôn. Ngày 24 tháng 02 năm 2023, anh và chị Trần Quỳnh A được Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giải quyết ly hôn theo Quyết định số

03/2023/QĐCNTTLH. Ngày 09 tháng 5 năm 2023 chị Quỳnh A sinh con. Ngày 06 tháng 6 năm 2023 chị Quỳnh A làm thủ tục khai sinh tại UBND phường H đặt tên con là Nguyễn Trần Thành T có mẹ là Trần Quỳnh A và bố là Nguyễn Phùng N. Tuy nhiên, anh xác định thời điểm chị Trần Quỳnh A có thai cháu T thì anh chị đang ly thân, không có quan hệ vợ chồng. Anh khẳng định cháu T và anh không có quan hệ huyết thống, tức cháu T không phải là con đẻ của anh và chị Trần Quỳnh A. Do đó anh đã lấy móng tay của cháu T và máu của anh đến công ty TNHH đầu tư và công nghệ Genplus để giám định. Ngày 19 tháng 12 năm 2023 theo kết quả phân tích AND số 232988IG/DNA kết luận: anh và cháu T không có quan hệ huyết thống bố - con. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ cha – con giữa anh và cháu Nguyễn Trần Thành T, sinh ngày 09/5/2023.

Bị đơn là chị Trần Quỳnh A có lời khai xác định:

Năm 2017, chị và anh Nguyễn Phùng N kết hôn, có đăng ký tại UBND xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nên đầu năm 2022 anh chị ly thân, không còn chung sống và không có quan hệ vợ chồng. Tháng 02/2023 anh chị được Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết cho được ly hôn. Sau đó chị sinh cháu T và đăng ký thủ tục khai sinh cho cháu T với tên người bố là anh Nguyễn Phùng N. Chị xác định thời điểm chị có thai cháu T, anh chị hoàn toàn ly thân, không có quan hệ vợ chồng. Anh Nguyễn Phùng N đã thông báo cho chị biết kết quả xét nghiệm AND xác định anh N và cháu T không có quan hệ huyết thống bố - con. Chị khẳng định kết quả này là hoàn toàn đúng vì cháu T là con của chị với người khác trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh N. Do đó, anh Nguyễn Phùng N đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ cha – con, giữa anh Nguyễn Phùng N và cháu Nguyễn Trần Thành T, sinh ngày 09/5/2023 chị hoàn toàn nhất trí, không có ý kiến phản bác. Do điều kiện công việc nên chị xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về tố tụng và quan hệ tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Phùng N, căn cứ khoản 8, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình về việc “*Tuyên bố không công nhận quan hệ cha - con*”; chị Trần Quỳnh A - người đang nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Thành T- hiện đang sinh sống tại phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc nên căn cứ điểm a, khoản 1 Điều

35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn là chị Trần Quỳnh A đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Quỳnh A.

Mặc dù anh N và chị Quỳnh A đều thống nhất về việc cháu T không phải là con đẻ của anh N mà là con của chị Quỳnh A với người khác trong thời kỳ hôn nhân nhưng hành vi của chị Quỳnh A là trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ khoản 2, Điều 206 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không được hòa giải mà phải đưa vụ án ra xét xử.

Xét về yêu cầu của đương sự:

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Năm 2017, anh Nguyễn Phùng N và chị Trần Quỳnh A kết hôn, có đăng ký tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống, do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên anh N và chị Quỳnh A ly thân nhiều năm. Ngày 24 tháng 02 năm 2023, anh chị được Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giải quyết ly hôn theo Quyết định số 03/2023/QĐCNTTLH. Ngày 09 tháng 5 năm 2023 chị Quỳnh A sinh con. Ngày 06 tháng 6 năm 2023 chị Quỳnh A làm thủ tục khai sinh tại UBND phường H đặt tên con là Nguyễn Trần Thành T có mẹ là Trần Quỳnh A và bố là Nguyễn Phùng N. Tuy nhiên, anh N và chị Quỳnh A cùng thừa nhận thời điểm chị Quỳnh A có thai cháu T thì anh chị đang ly thân, không có quan hệ vợ chồng. Anh N đã lấy mẫu để giám định và thông báo kết luận giám định ADN số: 232988IG/DNA ngày 19 tháng 12 năm 2023 của công ty TNHH đầu tư và công nghệ Genplus cho chị Quỳnh A biết về việc cháu T và anh không có quan hệ huyết thống cha - con. Chị Quỳnh A cũng xác nhận cháu T là con của chị với người khác trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh N. Do đó, theo khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình việc anh Nguyễn Phùng N yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận cháu Nguyễn Trần Thành T, sinh ngày 09/5/2023 là con đẻ của anh Nguyễn Phùng N là có căn cứ.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Phùng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 88; khoản 2 Điều 89 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận cháu Nguyễn Trần Thành T, sinh ngày 09/5/2023 là con đẻ của anh Nguyễn Phùng N.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Phùng N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên theo biên lai số: 0003862 ngày 09/01/2024. Xác nhận anh Nguyễn Phùng N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân TP Phúc Yên;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Phúc Yên;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (Đề thi hành);
- Lưu HS - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Tuấn